TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2025/HS-PT
Ngày 02 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Nguyễn Đình Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Trìu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 28-02-2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6).

- *Bị cáo có kháng cáo*: Nguyễn Trung T, sinh năm 1973 tại Thái Bình; Căn cước công dân số: 0340730124XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: L2-23 Khu thu nhập thấp, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ tên Trần Thị Kim T3 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 136/2025/LCĐKNCT ngày 12-6-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T:* Bà Phùng Thị H, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; nơi làm việc: Công ty L1+; địa chỉ: Phòng D, tòa nhà F, Số D, đường B, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là

phường X, Thành phố Hồ Chí Minh); số điện thoại: 0707 599 991; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị hại và những người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 10-3-2024, Nguyễn Trung T là lái xe thuê cho Công ty Cổ phần X (Futa B), có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-158.73 lưu thông trên làn đường xe ô tô, xe mô tô, thuộc phần đường bên phải Quốc lộ A, theo hướng tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, chị Phạm Thúy An K (sinh năm 1999, thường trú tại xã N, huyện A, tỉnh Bình Định) điều khiển xe mô tô biển số 77H1-619.02, chở theo sau chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1999, thường trú tại xã B, huyện T, tỉnh Bình Định), lưu thông cùng chiều trên làn đường xe mô tô, gắn máy, thô sơ thuộc phần đường bên phải Quốc lộ A và đang song song gần đuôi xe ô tô khách biển số 51B-158.73.

Khi đến gần Km 1801+400m Quốc lộ A, thuộc ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, T phát hiện 01 xe ô tô (không xác định được biển số và người điều khiển phương tiện) lưu thông cùng chiều, cùng làn đường phía trước đang giảm tốc độ và ra tín hiệu chuyển hướng qua phần đường bên trái theo hướng đi. Lúc này, do thiếu chú ý quan sát, T không thấy chị K điều khiển xe mô tô đang lưu thông trên làn đường xe mô tô, gắn máy, thô sơ song song phía bên phải, đã chạy đến gần phần đầu xe ô tô khách biển số 51B-158.73 nên T đã tránh xe ô tô nêu trên bằng cách bất ngờ điều khiển xe ô tô khách chạy lấn sang làn đường xe mô tô, gắn máy, thô sơ bên phải theo hướng đi. Lúc này, khoảng cách giữa 02 xe gần sát, nguy hiểm nên chị K chỉ còn cách xử lý duy nhất là đánh lái sang phải theo hướng đi để tránh va chạm nhưng do bị bất ngờ, tay lái mất thăng bằng làm xe mô tô biển số 77H1-619.02 cùng chị K và chị L trượt ngã xuống đường, phần đầu (đội mũ bảo hiểm) và thân người chị L va đập vào bánh trước bên phải xe ô tô khách biển số 51B-158.73, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị L chết tại chỗ, chị An K bị thương nhẹ.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

2.1. Hiện trường:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 13 giờ 10 phút ngày 10 - 3-2024 tại Km 1801+400m, Quốc lộc A, thuộc ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, thể hiện:

- Hiện trường bị xáo trộn một phần do người dân tập trung đông tại khu vực khám nghiệm. Nạn nhân được đưa đi cấp cứu trước khi tiến hành khám nghiệm.

- Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 1801+400m, Quốc lộ A, thuộc ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đây là đoạn đường thẳng, trải thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường khô ráo, không trơn trượt, ánh sáng ban ngày. Mặt đường rộng 11,4m ở giữa có vạch phân tuyến bằng sơn vàng, đứt nét (vạch tim đường), chia đường thành hai chiều xe lưu thông ngược chiều nhau, mỗi bên rộng 5,7m, ở mỗi chiều di chuyển có vạch sơn trắng không liên tục (vạch phân làn) chia thành làn đường dành cho xe cơ giới (liền kề tim đường) rộng 3,5m và làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2,2m (ở vị trí liền kề phía bên phải làn đường dành cho xe cơ giới và liền kề phía bên trái mép đường). Chọn hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh là hướng chuẩn, chọn mép lề đất phía bên phải theo hướng chuẩn là vạch chuẩn và mô tả như sau:

- Trên làn đường dành cho xe thô sơ phía bên phải theo hướng chuẩn ghi nhận vết cày của xe mô tô biển số 77H1-619.02 (ký hiệu 01), đầu vết cày cách vạch chuẩn 0,7m có độ dài 3,5m, cuối vết cày tại vị trí xe mô tô biển số 77H1-619.02 ngã sau tai nạn.

- Liên tục từ vị trí ký hiệu 01 về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh trong lề đất phía bên phải theo hướng chuẩn ghi nhận xe mô tô biển số 77H1-619.02 ngã qua trái sau tai nạn, đuôi xe hướng về tỉnh Bình Thuận và trục bánh sau cách vạch chuẩn 0,4m, đầu xe hướng về thành phố Hồ Chí Minh và trục trước cách vạch chuẩn 0,95m, ký hiệu 02.

- Liên tục từ vị trí ký hiệu 02 về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh trên làn đường dành cho xe thô sơ ghi nhận vết ma sát mài mòn vải ký hiệu 03 có phạm vi 1,8 x 0,75m, đầu dấu vết cách vạch chuẩn 1,75m và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 77H1-619.02 là 3,2m,

- Liên tục từ vị trí ký hiệu 03 về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh trên làn đường dành cho xe thô sơ ghi nhận vết máu phạm vi (0,38 x 0,4)m, tâm vết máu cách vạch chuẩn 1,1m và cách đầu vết ký hiệu 03 là 2,1m.

- Liên tục từ vị trí vết máu về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận tử thi nạn nhân Nguyễn Thị L, chân tử thi nằm trên vạch chuẩn và cách tâm vết máu 1,8m, đầu tử thi hướng về Thành phố Hồ Chí Minh và cách vạch chuẩn 0,6m. Vị trí ghi nhận tử thi là trong lề đất bên phải tính theo hướng chuẩn, đánh số ký hiệu 04.

- Liên tục từ vị trí đánh số ký hiệu 04 về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận xe ô tô biển số 51B-158.73 dừng sau tai nạn và đánh số ký hiệu 05, đuôi xe ô tô hướng về tỉnh Bình Thuận, đầu xe hướng về Thành phố Hồ Chí Minh. Phần thân xe phía bên trái trên làn đường dành cho xe cơ giới, trục bánh trước và sau bên phải trên làn đường dành cho xe thô sơ vị trí sát vạch phân làn. Trục bánh sau phải cách vạch chuẩn 02m và cách đầu tử thi nạn nhân Nguyễn Thị L là 4,1m, trục bánh trước bên phải cách vạch chuẩn 2,1m.

- Các phép tính được chiếu theo đường vuông góc trừ độ dài vết cày.

- Thu giữ một mũ bảo hiểm loại ½ bảo vệ đầu, màu sơn xanh - đen (vết bong tróc sơn màu xanh, đen).

2.2. Khám nghiệm:

- Xe ô tô biển số 51B-158.73 sau tai nạn xe ô tô để lại các dấu vết sau: Tại vị trí mặt ngoài lốp xe trục bánh trước bên phải ghi nhận vết ma sát màu sơn xanh - đen, phạm vi (0,11 x 0,03)m tâm cách trục 0,41m. Ngoài ra, trên xe không có dấu vết khác do va chạm.

- Xe mô tô biển số 77H1-619.02 sau tai nạn, xe mô tô để lại những vết sau: Ốp nhựa bảo vệ đầu xe tại vị trí bên trái có vết ma sát mài mòn phạm vi (0,03 x 0,02)m, tâm cách đất 0,95m; Ốp nhựa bảo vệ đèn tín hiệu phía trước bên trái nứt bể phạm vi (0,03 x 0,09)m, tâm cách đất 0,84m; Ốp nhựa bảo vệ thân xe phía bên trái ghi nhận dấu vết ma sát phạm vi (0,3 x 0,12)m, tâm cách đất 0,56m; Đầu tay thắng bằng kim loại phía bên trái có vết ma sát, mài mòn phạm vi (0,15 x 0,02)m.

3. Giám định:

3.1. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 502/KL-KTHS ngày 28-3-2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị L:

- Kết quả chính: Bên ngoài thấy bầm tím da vùng mặt, bầm tím da vùng sườn - lưng, chà miết da vùng vai - lưng và thắt lưng, xây sát da cánh cẳng tay, rách da vùng bẹn và tầng sinh môn. Giải phẫu thấy tụ máu dưới da ngực - bụng, gãy đa cung sườn hai bên, trong khoang lồng ngực và ổ bụng có nhiều máu

loãng; phổi thấy dập rách và tụ máu, đứt phế quản; rách tụ máu động - tĩnh mạch chủ cơ tim; rách cơ hoành, vỡ phức tạp gan.

- Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương, chấn thương ngực - bụng kín, gãy đa cung xương sườn, dập rách phổi - phế quản, rách động - tĩnh mạch cơ tim, vỡ gan.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm ma túy, chất kích thích mạnh bị cấm trong cơ thể bị cáo Nguyễn Trung T và chị Phạm Thúy An K xác định không vi phạm.

3.2. Tại Bản kết luận giám định tư pháp số: 319/TTĐKXCG ngày 01-6-2024 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới - Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ, về việc giám định an toàn kỹ thuật của xe mô tô biển số 77H1-619.02 và xe ô tô biển số 51B-158.73, kết luận:

- Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của xe ô tô khách (có giường nằm) biển số 51B-158.73, tại thời điểm kiểm tra: Xe hoạt động bình thường. Hệ thống đèn chiếu sáng, cụm đèn báo rẽ trước, sau, đèn kích thước, đèn phanh, đèn lùi và còi điện vẫn hoạt động tốt. Hệ thống phanh và hệ thống lái vẫn hoạt động tốt, sử dụng an toàn. Khung gầm, buồng lái và thân vỏ xe vẫn tốt. Lốp xe không bị nứt, chiều cao hoa lốp vẫn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất. Động cơ, hệ thống truyền lực và các hệ thống khác vẫn hoạt động bình thường, sử dụng an toàn.

- Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của xe mô tô biển số 77H1-619.02, tại thời điểm kiểm tra: Thân vỏ xung quanh có nhiều vết trầy xước, xe hoạt động bình thường. Hệ thống phanh: Phanh trước loại cơ khí, dẫn động bằng thủy lực; phanh sau loại cơ khí, dẫn động phanh bằng cáp; phanh trước và phanh sau hoạt động bình thường. Hệ thống lái: Càng lái cân đối, điều khiển nhẹ nhàng, lắp đặt chắc chắn với trục lái. Giảm chấn của càng lái hoạt động tốt. Trục lái không có độ rơ dọc trục và độ rơ hướng kính. Góc quay lái sang bên phải và sang bên trái bằng nhau và có cơ cấu hạn chế hành trình của góc quay lái; các chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn. Vỏ lốp: Lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn. Hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu và còi còn đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Động cơ, hệ thống truyền lực, khung xe và các hệ thống khác vẫn bình thường.

Căn cứ vào biên bản khám phương tiện và tình trạng kỹ thuật sau tai nạn thì an toàn kỹ thuật của xe ô tô khách (có giường nằm) biển số 51B-158.73 và xe mô tô biển số 77H1-619.02 quá trình trước, trong khi xảy ra vụ tai nạn vẫn đảm bảo an toàn.

3.3. Tại Bản kết luận giám định số: 1272/KL-KTHS ngày 28-6-2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận:

Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51B-158.73 và xe mô tô biển số 77H1-619.02 trong quá trình xảy ra vụ việc; dấu vết trượt xước, biến dạng tại các chi tiết bên trái của xe mô tô biển số 77H1-619.02 (cần gương chiếu hậu, cần thắng tay, nắp trước tay lái, yếm chắn gió, đèn tín hiệu phía trước, ốp sườn, cần đạp chống đứng, tay nâng) có chiều từ trái qua phải; phù hợp với va chạm mặt đường khi xe ngã.

- Điểm va chạm trên phương tiện: Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51B-158.73 và xe mô tô biển số 77H1-619.02 trong quá trình xảy ra vụ việc; phần nón bảo hiểm của nạn nhân Nguyễn Thị L va chạm với khu vực trục bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô khách biển số 51B-158.73.

- Điểm va chạm trên đường: Làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ, xe gắn máy phía bên phải Quốc lộ A (tính theo hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh) tại Km1801+400m Quốc lộ A, ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô và 01 xe máy nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 trả cho chị K; 01 giấy phép lái xe hạng E số 790048003690 mang tên Nguyễn Trung T, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã trả cho bị cáo.

- 01 (một) đoạn dữ liệu điện tử camera ghi hình diễn biến liên quan vụ tai nạn, được trích xuất từ camera giám sát hành trình xe ô tô khách biển số 51B-158.73; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã sao lưu vào 01 (một) đĩa DVD và lưu hồ sơ vụ án.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 28-02-2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 15/2025/TB-TA ngày 19-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6), đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Trung T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo không phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

8. Quan điểm của đại diện Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào đặc biệt mới; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

9. Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T tại phiên tòa phúc thẩm:

Tai nạn xảy ra là do tình huống có xe ô tô phía trước chuyển hướng sang trái; bị cáo buộc phải đánh tay lái sang phải để tránh; bởi vì, trên xe có 40 hành khách nếu thắng gấp sẽ rất nguy hiểm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết sự kiện bất ngờ. Ngoài ra, bị hại Phạm Thúy An K xử lý tình huống khi điều xe mô tô không được tốt, đi quá gần xe khách (30cm-40cm), tay lái yếu làm xe mô tô ngã khi 02 xe không hề va chạm vào nhau. Bị cáo Nguyễn Trung T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và dữ liệu camera hành trình của xe ô tô 51B-158.73 ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đoạn đường xảy ra tại nạn giao thông được bố trí biển báo R.415, Làn 1 rộng 3.5m (giáp tim đường) dành cho xe ô tô, xe mô tô; Làn 2 (xảy ra tai nạn) rộng 2.5m (giáp lề đường) dành cho xe mô tô, gắn máy và thô sơ (các bút lục số 68, 73, 85 và 138).

- Nguyễn Trung T điều khiển xe ô tô chuyển làn sang bên phải (Làn 2) nhanh và bất ngờ, thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, bị cáo thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bật tín hiệu đèn chuyển hướng; do bị bất ngờ, khoảng cách quá gần, nguy hiểm, chị Phạm Thúy An K mất thăng bằng tay lái, làm xe mô tô, cùng chị K và chị Nguyễn Thị L trượt ngã xuống đường, phần đầu (có đội mũ bảo hiểm) và thân người chị L va đập vào bánh trước bên phải xe ô tô, gây tai nạn giao thông. Hậu quả chị L chết.

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018), cụ thể:

*"**Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm***

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ."

*"**Điều 13. Sử dụng làn đường***

1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn.".

Từ những nội dung trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo Nguyễn Trung T có nhân thân tốt. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo có đơn tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Thị L, nên được ghi nhận.

2.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Với hành vi phạm tội như trên, việc quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có tình tiết mới; do đó, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên. Chấp nhận một phần quan điểm của Người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 28-02-2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6).

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Trung T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Trung T tại cấp phúc thẩm, nộp bồi thường khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L (anh Nguyễn Đức T4), số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), theo Biên lai thu tiền số: 0001116 ngày 30-6-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ). Số tiền này, được cấn trừ vào nghĩa vụ Công ty Cổ phần X (Futa B) phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T4 theo quyết định của bản án sơ thẩm.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại và Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 6;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC02);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng (17).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành